

BẢN TIN KỸ THUẬT

TECHNICAL BULLETIN



Chuyên đề
MỸ PHẨM



Số: **01** Năm 2025

Nội dung phát hành số này:

Chăm sóc da đầu - Điều quan trọng bị lãng quên	Trang 02
Dẫn xuất dầu thiên nhiên tan nước	Trang 05
Silver Solution B - Dung dịch bạc không màu	Trang 07
Elastid - Niosome Asiaticoside	Trang 09
Aminovector và các ứng dụng	Trang 11
Các công thức tham khảo	Trang 16



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG CHÂU Á

338 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM
36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

asiashine@asia-shine.com.vn

CALL US NOW! **1900252546**





CHĂM SÓC DA ĐẦU ĐIỀU QUAN TRỌNG BỊ LÃNG QUÊN



Sinh học da đầu

Da đầu dày và có mật độ nang lông cao, nhiều tuyến mồ hôi và bã nhờn. Các tuyến này có vai trò sinh lý quan trọng. Chúng tạo ra bã nhờn được giải phóng qua các ống dẫn bã nhờn đến bề mặt da. Đây là dầu tạo mô tự nhiên của cơ thể và nó giữ cho da đầu và tóc được mượt. Bã nhờn bao gồm hỗn hợp các chất béo như triglyceride, acid béo, este sáp và cholesterol squalene, cũng như các mảnh vụn của tế bào sản xuất lipid. Lớp sừng và tuyến bã bảo vệ da đầu khỏi các yếu tố khác nhau. Cũng giống như lớp sừng của cơ thể, lớp sừng ở da đầu đóng vai trò như một hàng rào chống lại các yếu tố từ bên ngoài, ví dụ, sự xâm nhập gây bệnh của vi sinh vật, stress oxy hóa, tia cực tím, ô nhiễm không khí, v.v., do đó duy trì cân bằng nội môi giữa môi trường bên ngoài và các mô bên trong. Nó cũng hoạt động như hàng rào biểu bì chính chống mất nước, duy trì độ ẩm và tính toàn vẹn.

Chăm sóc da đầu nằm ở giao điểm của chăm sóc da và tóc, đòi hỏi phải làm sạch, duy trì độ ẩm và cung cấp dưỡng chất.



CHĂM SÓC DA ĐẦU ĐIỀU QUAN TRỌNG BỊ LÃNG QUÊN

Các giải pháp chăm sóc da đầu

BIOENERGIZER P BG PF



THUỐC BỔ 3 TRONG 1

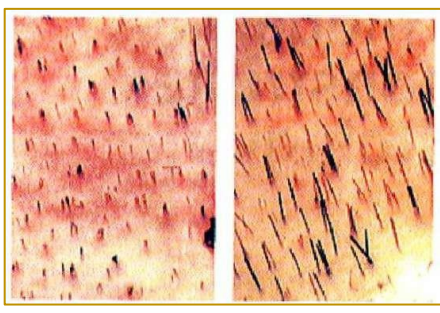
Bioenergizer P BG PF là hỗn hợp của ba thành phần hoạt chất:

- **Panthenol, tiền vitamin B5**
- **Chiết xuất (Pelvetia canaliculata)**, một loại rong biển màu nâu, đặc trưng của Đại Tây Dương
- **Chiết xuất (Laminaria digitata)**, một loại rong biển màu nâu, đặc trưng từ Đại Tây Dương.

Bộ ba hoạt chất kết hợp pro-vitamin B5 với đường và khoáng chất, có tác dụng **làm dịu, chất chống oxy hóa và nuôi dưỡng**.

Panthenol hỗ trợ tái tạo da bằng cách tăng cường sự biệt hóa của biểu bì và tạo điều kiện chữa lành vết thương. Nó cũng có tác dụng chống kích ứng. Hơn nữa, dexpanthenol hoạt động như một chất giữ ẩm và tăng cường hàng rào bảo vệ da.

Trong số các loài rong nâu, Pelvetia canaliculate là một trong những loài chịu được stress tốt nhất. Nó tạo thành dải dài trên bờ và hút ẩm tốt để tồn tại hơn 7 ngày khi ở ngoài nước, khi nó có thể mất tới 96% lượng nước. Hơn nữa, để bảo vệ chính nó chống lại tia UVB, nó tạo ra hàm lượng phenol và carotenoid, liên quan đến việc bảo vệ chống oxy hóa mạnh.



Da đầu D3

Da đầu D63



D60, tóc vẫn có thể mọc nhanh hơn và mật độ dày hơn lên đến D63 so với trước khi sử dụng, **hiệu quả cải thiện lâu dài**.



CHĂM SÓC DA ĐẦU ĐIỀU QUAN TRỌNG BỊ LÃNG QUÊN

SEPICAP MP



INCI name: Sodium Cocoyl Amino Acids - Potassium Dimethicone PEG-7 Panthenyl Phosphate

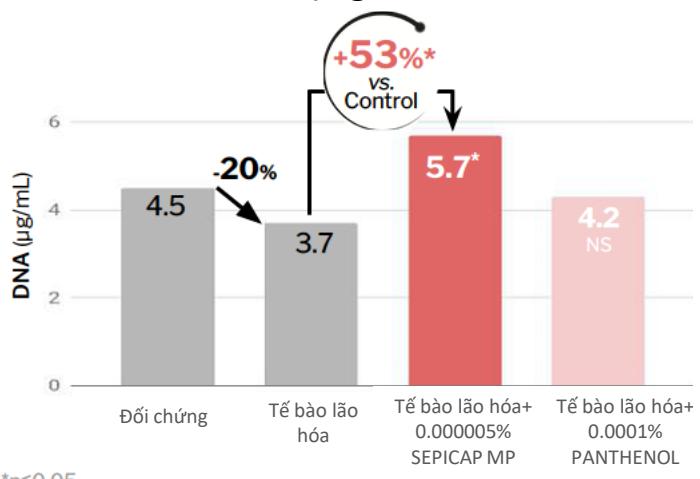
Cấu trúc hóa học gồm:

- Các acid amin được vector hóa nhờ chuỗi cocoyl ưa béo và rất cần thiết cho cấu trúc tóc.
- Panthenol được vector hóa nhờ silicon nhẹ hòa tan trong nước và cần thiết cho sự phát triển và sức khỏe của tóc.

Chăm sóc tóc toàn diện từ gốc tới ngọn

In vitro: Hoạt động chống lão hóa trên da đầu

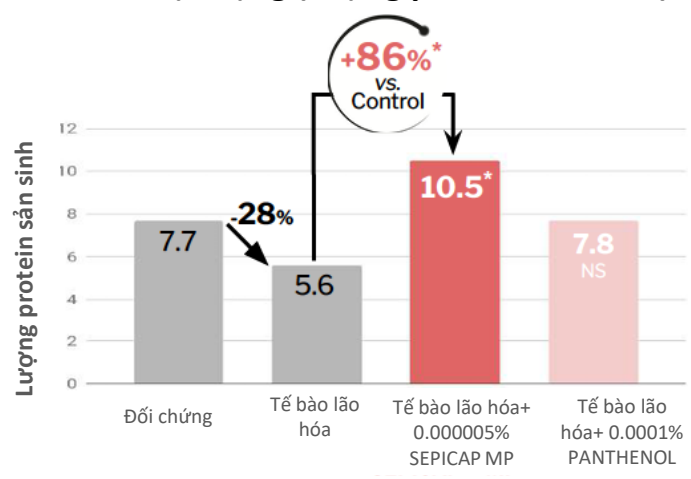
Số lượng tế bào



*p<0.05
NS = not significant

Tăng tốc độ lão hóa (bằng nhiệt)

Tế bào hoạt động (lượng protein sản sinh)



Tăng tốc độ lão hóa (bằng nhiệt)

Kết quả: Các tế bào được bảo vệ và tăng cường hoạt động. Số lượng tế bào tăng 53% và tế bào hoạt động tăng 86% so với mẫu đối chứng.



DẪN XUẤT DẦU THIÊN NHIÊN TAN NƯỚC

Dầu thiên nhiên trong mỹ phẩm có tác dụng dưỡng ẩm, làm mềm da và cung cấp các dưỡng chất cần thiết giúp làn da khỏe mạnh, tươi sáng. Nhờ vào thành phần tự nhiên, dầu thiên nhiên còn giúp làm dịu các tình trạng da khô, bong tróc và kích ứng, đồng thời bảo vệ da khỏi các tác nhân gây hại từ môi trường. Tuy nhiên, dầu không tan trong nước, điều này có thể giới hạn khả năng ứng dụng của dầu trong một số sản phẩm. Dẫn xuất tan nước sẽ giúp sản phẩm dễ dàng hòa tan và ổn định trong nhiều dạng mỹ phẩm, từ kem dưỡng đến serum hay sữa rửa mặt.

Giới thiệu nhà sản xuất Gale&Cosm

Gale&Cosm được thành lập cách đây 20 năm nhờ vào gợi ý của Giáo sư Gianni Proserpio, một nhà khoa học và chuyên gia nổi tiếng ở Ý. Ban đầu, công ty chuyên cung cấp các nguyên liệu hoạt tính cho các cửa hàng dược phẩm để sản xuất các công thức dược phẩm và mỹ phẩm. Vào năm 2016, công ty chuyển hướng và trở thành nhà phân phối nguyên liệu chuyên biệt cho ngành công nghiệp mỹ phẩm. Gale&Cosm có 4 trung tâm logistics tại Bollate, Milan, Terni và Rome, cùng với một nhà máy nuôi ốc sên tại Tuscany để sản xuất nguyên liệu Galeslime nổi tiếng. Gale&Cosm cũng cung cấp các giải pháp dẫn xuất dầu thiên nhiên tan nước.

1. Galeargan® 30 – dẫn xuất dầu argan tan nước



INCI name: Argan Oil PEG-8 Esters

Dầu argan là một thành phần phổ biến trong ngành công nghiệp mỹ phẩm, được biết đến nhờ vào khả năng dưỡng ẩm và làm mềm da tuyệt vời.

Galeargan® 30 được tạo ra bằng cách kết hợp dầu argan với PEG-8, tạo ra một dạng ester dễ dàng thẩm thấu vào da, giúp cải thiện khả năng cấp ẩm, nuôi dưỡng và làm dịu da. Argan Oil PEG-8 Esters có thể ứng dụng rộng rãi trong các sản phẩm chăm sóc da như kem dưỡng, serum, sữa rửa mặt và mặt nạ, nhờ vào khả năng giảm thiểu sự mất nước trên da và cải thiện kết cấu da.



DẪN XUẤT DẦU THIÊN NHIÊN TAN NƯỚC

Đồng thời, Galeargan® 30 còn giúp tăng cường độ đàn hồi và tạo cảm giác mềm mại, mịn màng cho da, mà không gây nhờn rít, dễ chịu khi sử dụng. Với tính năng là một chất hoạt động bề mặt, Argan Oil PEG-8 Esters cũng giúp tăng khả năng phân tán các thành phần khác trong sản phẩm, giúp các dưỡng chất dễ dàng tiếp cận và phát huy tác dụng. Khi dùng với tỉ lệ cao trong công thức từ 5 – 10%, Galeargan® 30 đóng vai trò như chất làm sạch dịu nhẹ, tiềm năng cho nước tẩy trang, dung dịch vệ sinh, gel rửa mặt.

2. Galolive® 30 – dẫn xuất dầu ô liu tan nước

INCI name: Olive Oil PEG-7 Esters

Dầu ô liu là một thành phần phổ biến trong mỹ phẩm nhờ vào khả năng dưỡng ẩm sâu và chống oxy hóa mạnh mẽ. Với hàm lượng vitamin E và các acid béo không bão hòa, dầu ô liu giúp làm mềm da, cải thiện độ đàn hồi và ngăn ngừa lão hóa. Ngoài ra, dầu ô liu còn có tác dụng làm dịu da và giảm viêm, rất thích hợp cho những làn da nhạy cảm. Dẫn xuất Olive Oil PEG-7 Esters mang lại khả năng hòa tan trong nước, tiềm năng ứng dụng cho nhiều dạng sản phẩm mỹ phẩm. Nguyên liệu lý tưởng cho chức năng làm mềm, đồng nhũ hóa, làm sạch dịu nhẹ, với tỉ lệ sử dụng từ 0,5 đến 10%.



Quả argan



Dầu từ quả ô liu



SILVER SOLUTION B - DUNG DỊCH PHÂN TỬ NANO BẠC KHÔNG MÀU

Nano bạc từ lâu đã được biết đến như một tác nhân kháng khuẩn mạnh mẽ, có hiệu quả cao trong nhiều ứng dụng, đặc biệt là trong lĩnh vực chăm sóc da. Trên thị trường hiện nay, có nhiều nguồn cung cấp nano bạc từ các nhà sản xuất khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các chế phẩm này đều có màu, dẫn đến những thách thức trong quá trình bào chế, đặc biệt là nguy cơ biến đổi màu sắc của sản phẩm theo thời gian. Silver Solution B là một bước tiến mới trong công nghệ chế tạo nano bạc – **một dung dịch không màu**, giúp duy trì sự ổn định của sản phẩm mỹ phẩm mà không làm ảnh hưởng đến màu sắc nền, mở ra hướng đi tối ưu cho các công thức mỹ phẩm hiện đại.

Silver Solution B – Dung dịch phân tử nano bạc không màu



INCI name: Colloidal Silver

Nhà sản xuất: Argenol Laboratories, Tây Ban Nha

- Silver Solution B là một hoạt chất kháng khuẩn chuyên dụng cho mỹ phẩm. Về mặt hóa học, đây là một dung dịch phân tán chứa các hạt bạc kim loại Ag với nồng độ bạc từ 2.500 – 3.000 ppm. Nguyên liệu đạt chứng nhận ECOCERT, đảm bảo an toàn và thân thiện với môi trường.
- **Hoạt tính kháng khuẩn phổ rộng:** Silver Solution B có khả năng ức chế hiệu quả nhiều loại vi khuẩn không mong muốn trên da, đặc biệt là *Corynebacterium xerosis* và *Pseudomonas aeruginosa* cùng nhiều vi sinh vật gây bệnh khác.
- **Tốc độ diệt khuẩn nhanh:** Giúp kiểm soát vi sinh vật hiệu quả, mang lại lợi ích vượt trội trong các sản phẩm chăm sóc cá nhân.
- **Ứng dụng làm chất bảo quản:** Silver Solution B có thể được sử dụng như một chất bảo quản độc lập với hàm lượng từ 0,5 – 1,0%, hoặc kết hợp cùng các chất bảo quản khác để tăng cường hiệu quả bảo vệ sản phẩm.
- **Tính ổn định trong hệ nhũ tương:** Không di chuyển vào pha dầu như nhiều chất bảo quản chứa paraben khác, do đó duy trì hiệu quả kháng khuẩn mạnh mẽ trong pha nước.



SILVER SOLUTION B - DUNG DỊCH PHÂN TỬ NANO BẠC KHÔNG MÀU

Silver Solution B – Dung dịch phân tử nano bạc không màu

Kỹ thuật bào chế:

Silver Solution B tan tốt trong nước, dễ hòa trộn vào pha nước của gel, chất hoạt động bề mặt và nhũ tương bằng quy trình lạnh. Khi sản xuất nhũ tương nóng, nên bổ sung sau khi nguội dưới 50°C. Với công thức nhạy cảm với acid, có thể trung hòa trước khi thêm vào. Tránh pH >7 và nhiệt độ >50°C để duy trì ổn định. Sử dụng Disodium EDTA, Betaine và/ hoặc APG để kiểm soát điện tích trong hệ nhũ tương.

Ứng dụng đa dạng:

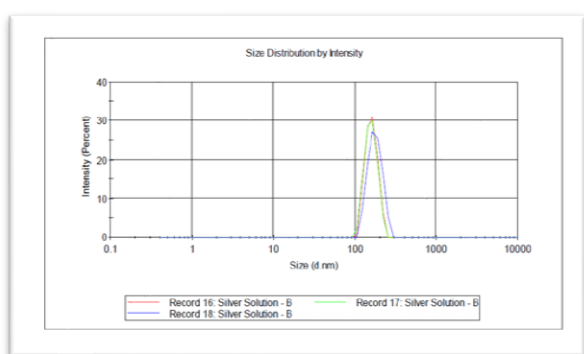
Kem và sữa dưỡng, gel, serum (các sản phẩm cho em bé), sản phẩm chăm sóc da mặt (ngừa mụn), gel tắm và dầu gội (ngăn ngừa gàu), khử mùi cơ thể và chân, sản phẩm dùng một lần (khăn ướt) và đồ vệ sinh cá nhân (nước rửa tay), vệ sinh vùng kín và tẩy lông, sản phẩm dành cho nam giới (nước dưỡng sau cạo râu).

Hiệu lực kháng khuẩn:

GRAM-POSITIVE BACTERIA	MIC (%)	GRAM-NEGATIVE BACTERIA	MIC (%)	YEAST & MOULDS	MIC (%)
<i>Staphylococcus aureus</i>	0,4	<i>Escherichia coli</i>	≤ 0,15	<i>Aspergillus brasiliensis</i>	0,4
<i>Staphylococcus epidermidis</i>	≤ 0,04	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	≤ 0,1	<i>Candida albicans</i>	≤ 0,15
<i>Corynebacterium xerosis</i>	≤ 0,1	<i>Burkholderia cepacia</i>	< 0,15	<i>Malassezia furfur</i>	0,5
<i>Propionibacterium acnes</i>	≤ 0,2				

Eurofins Biolab has carried out these tests. Performed using the Clinical Laboratory Standard Institute (CLSI) microdilution method (M07-A8) for bacterial aerobic strains.

Phân bố kích thước hạt:





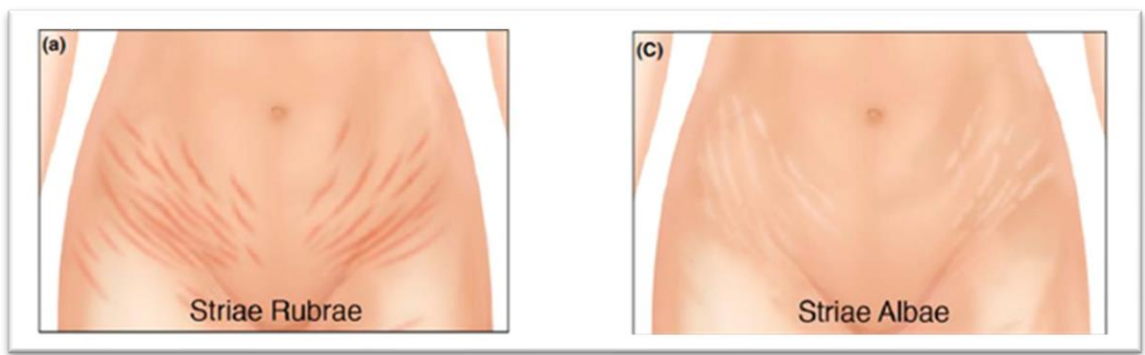
ELASTID – NIOSOME ASIATICOSIDE

Các hình thái rạn da chính

Striae distensae (SD), hay vết rạn da, là tổn thương thường gặp ở lớp bì do da bị kéo căng quá mức, làm đứt gãy collagen và elastin. SD có hai dạng chính là **striae rubrae** (giai đoạn cấp tính) và **striae albae** (giai đoạn mạn tính). **Striae rubrae** xuất hiện ở giai đoạn đầu với đặc điểm là các vết rạn có màu đỏ hoặc hồng do sự giãn nở của mạch máu bên dưới da. Những vết này có xu hướng sắp xếp vuông góc với hướng căng của da và có thể kèm theo cảm giác ngứa, rát hoặc khó chịu. Theo thời gian, các vết rạn dần chuyển sang giai đoạn mạn tính, được gọi là **striae albae**, khi màu sắc nhạt đi, trở nên trắng bạc, nhăn nheo và có xu hướng teo lại do mất sắc tố và giảm sản xuất collagen. Mặc dù không gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhưng SD có thể tác động đến thẩm mỹ và tâm lý, khiến nhiều người tìm cách cải thiện tình trạng này.

Công nghệ Niosome tăng cường hiệu quả các hoạt chất tự nhiên:

Các hoạt chất thiên nhiên mang lại nhiều lợi ích vượt trội trong chăm sóc da, nhưng việc ứng dụng vào thực tế luôn là một thách thức lớn. Một trong những trở ngại phổ biến nhất là khả năng thẩm thấu kém, dễ bị phân hủy bởi môi trường và hiệu quả chưa tối ưu. Để khắc phục điều này, công nghệ Niosome hóa ra đời, giúp bao bọc và bảo vệ hoạt chất, tăng cường khả năng thẩm thấu vào da, kéo dài thời gian ổn định và nâng cao hiệu quả sinh học.



Vết rạn đỏ

Vết rạn trắng



ELASTID – NIOSOME ASIATICOSIDE

Elastid – Niosome asiaticosode giải pháp hiệu quả cho cả vết rạn da mới (rạn đỏ) và rạn da lâu ngày (rạn trắng)



INCI name: Asiaticoside, Polyglyceryl-10 Laurate, Polyglyceryl-6 Oleate, Sorbitan Oleate, Aqua/ Water.

Elastid chứa alpha-asiaticoside chiết xuất từ rau má với độ tinh khiết $\geq 99\%$, được bao bọc trong vi nang Niosome siêu biến dạng, giúp tăng cường thẩm thấu.

Công dụng: Phòng ngừa, giảm rạn da đỏ; hỗ trợ phục hồi vết thương; cải thiện sẹo, sẹo lồi, rạn da trắng; mang lại da mịn màng, đều màu.

Ứng dụng: Sản phẩm phù hợp ở nồng độ 2.5%, lý tưởng cho kem và lotion dưỡng da.

Elastid, nhờ asiaticoside, thúc đẩy lắng đọng protein trong chất nền ngoại bào và hỗ trợ phục hồi da. Các tác động nổi bật:

- Kích thích nguyên bào sợi và kích hoạt tín hiệu SMADS, thúc đẩy tổng hợp collagen.
- Giảm hoạt động metalloproteinase, tăng lắng đọng collagen, cải thiện độ bền mô liên kết
- Ức chế viêm, hỗ trợ tái tạo da nhanh, giảm nguy cơ tổn thương kéo dài.

Nhờ vậy, Elastid hiệu quả trong cải thiện sẹo, phục hồi rạn đỏ, và làm da khỏe mạnh hơn.

Hiệu quả được chứng minh:

- Sau 28 ngày sử dụng, sử dụng 2 lần/ ngày.
- **83%** tình nguyện viên cảm thấy hài lòng trong cải thiện vết rạn đỏ và **75%** người tham gia cảm thấy hài lòng cải thiện sẹo trắng.





AMINO VECTOR VÀ CÁC ỨNG DỤNG

Công nghệ AMINOVECTOR là gì?

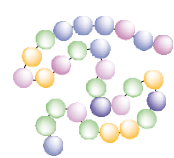
Cơ thể con người được cấu thành từ nhiều loại AMINO acids khác nhau. Mỗi loại AMINO acids đều đóng vai trò quan trọng riêng biệt, từ cấu tạo nên thành cơ thể (thành phần chính của protein), đưa dưỡng chất vào trong cơ thể để giúp cho não bộ, cơ bắp hoạt động tốt và hiệu quả.



**Amino acids -
những viên gạch**



Peptide



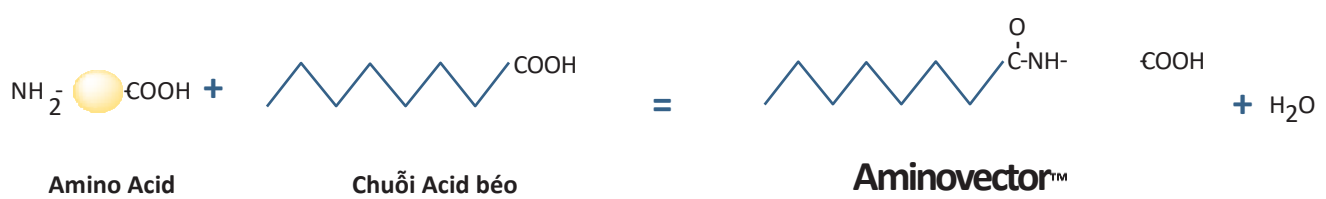
Protein



Cơ thể khỏe mạnh

Trong khi đó, Acid béo (FATTY ACIDS) giúp duy trì độ ẩm, giữ nước, ngăn chặn tình trạng khô da, đồng thời tham gia vào quá trình tái tạo tế bào và phục hồi làn da sau hư tổn. Vai trò phục hồi hàng rào bảo vệ da bởi acid béo chiếm đến 1/3 khả năng của hàng rào bảo vệ da.

AMINO VECTOR là công nghệ kết hợp AMINO acids (đóng vai trò cụ thể) với 1 FATTY ACID. Sự liên kết này tạo ra một Lipoamino Acid hay còn có một tên gọi khác là "Vector dẫn truyền" giúp tăng ái lực da của AMINO Acids.



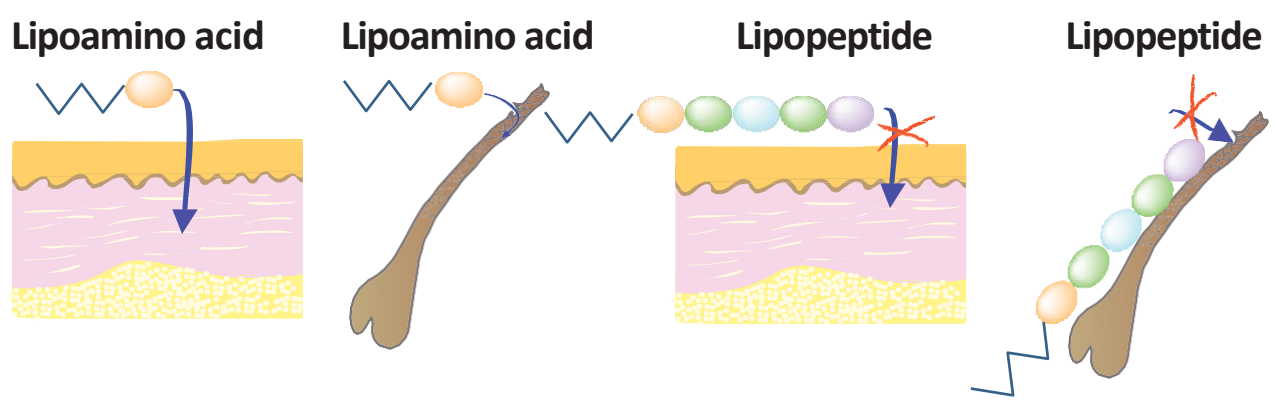
Lipoamino acids có kích thước nhỏ hơn so với lipopeptides, cho phép khả năng thẩm thấu nhanh hơn với hiệu quả tốt hơn



AMINO VECTOR VÀ CÁC ỨNG DỤNG

Tại sao lại cần sử dụng Vector?

Da của chúng ta được cấu thành từ đầu ưa nước và đuôi ưa dầu. Amino acids là những hợp chất ưa nước, một mình các hợp chất này khó có thể thẩm thấu sâu. Bằng việc kết hợp với acid béo, giúp tạo ra cấu trúc vừa ưa nước vừa ưa dầu, tương thích với cấu trúc của da, tăng khả năng thẩm thấu đến tối đa



Sự kết hợp khác nhau của Amino acid và chuỗi acid béo cung cấp nhiều đặc tính khác nhau. Bằng cách thay đổi độ dài của vector (acid béo), chúng ta có thể điều chỉnh tính năng của hoạt chất.

C₈	C₁₁	C₁₂	C₁₆
Kháng khuẩn	Kháng nấm Làm trắng	Dưỡng ẩm Dịu da	Săn chắc da Chống lão hóa

Glycine, một trong những amino acid phổ biến nhất trên da, khi kết hợp với chuỗi acid ngắn sẽ có tính thanh lọc làn da, còn khi kết hợp với chuỗi dài hơn sẽ có khả năng ngừa lão hóa





AMINO VECTOR VÀ CÁC ỨNG DỤNG

Một số nguyên liệu ứng dụng công nghệ Aminovector

SEPICALM™ VG WP

Sodium Palmitoyl Proline (and) Nymphaea Alba Flower Extract

Tinh chất làm sáng da phù hợp với mọi loại da

SEPICALM™ VG WP là sự kết hợp của acid lipoamino với chiết xuất hoa súng. Khi sử dụng riêng biệt thì hai hoạt chất này không có tác dụng, thế nhưng sự kết hợp của cả hai mang lại tác dụng kép: làm sáng và làm dịu da. Công nghệ Aminovector tạo ra cấu trúc lưỡng tính có độ tương thích tốt với tất cả các loại da. **SEPICALM™ VG WP** làm giảm sắc tố gây ra do viêm và làm giảm sắc tố cơ bản đã hình thành. Tông màu da trở nên đồng đều hơn và làn da rạng rỡ hơn. Với đặc tính làm dịu **SEPICALM™ VG WP** còn giúp làm giảm thiểu cảm giác khó chịu gây ra bởi hóa chất tẩy rửa, các hoạt chất treatment acid hoặc môi trường.

- > Sử dụng **SEPICALM VG** hàm lượng 3%
- > 30 phụ nữ sau sinh với độ tuổi trung bình 28 (25-35)
- > Đánh giá trước và sau 2 & 3 tháng sau sử dụng.
 - Đo sắc kí quang phổ
 - Mức độ hiệu quả và độ thoải mái (ghi nhận bởi tình nguyện viên)



Ngay ở tháng thứ 2 sử dụng, **SEPICALM™ VG WP** làm sáng da rõ rệt với làn da thông thường (↗ITA).



Ngay tháng thứ 2 sử dụng, **SEPICALM™ VG WP** giảm thiểu rõ rệt mức độ sắc tố của các đốm nâu (↗ITA).

SEPICALM™ VG WP

Giúp chống lại các loại kích ứng gây ra bởi các tác nhân vật lí : dao cạo, côn trùng cắn hoặc tác nhân hóa học như sữa tắm, sản phẩm có pH quá cao hoặc quá thấp để giảm thiểu những kích ứng tối đa gây ra cho làn da.



AMINO VECTOR VÀ CÁC ỨNG DỤNG

SEPICONTROL™ A5

Cơ chế tác động: Sepicontrol™ A5 tác động toàn diện lên các nguyên nhân gây mụn thông qua các tác động điều tiết chất nhờn nhờ ức chế hoạt động của enzyme 5α-reductase. Điều hòa hệ thống sinh học của da, chống lại sự phát triển của các vi khuẩn thường thấy trong da nhờn và bị mụn. Ức chế hoạt động của enzyme lipase, làm giảm sự hình thành các acid béo tự do trên da do đó hạn chế các phản ứng gây kích ứng da. Thông qua khả năng loại bỏ các gốc tự do, giảm sản xuất Interleukine 1α, Sepicontrol™ A5 bảo vệ da chống lại các tác hại do gốc tự do mang lại. Cuối cùng Sepicontrol™ A5 điều hòa sự sừng hóa, giảm sự biểu hiện của protein filaggrin, qua đó giảm hình thành ngòi mụn.

Ngoại quan chung của da:
Sau 8 tuần điều trị với **SEPICONTROL™ A5**,
da thanh lọc & ít dầu hơn rõ rệt

Chuẩn trước
Khi sử dụng (D0)



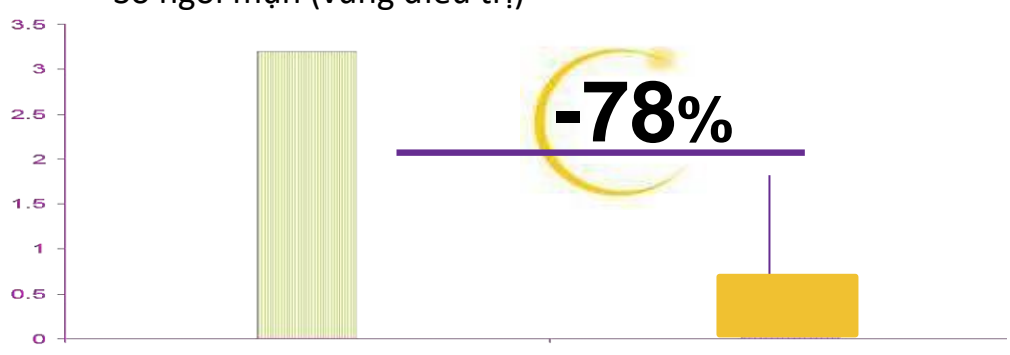
Sau khi dùng
SEPICONTROL™ A5 (D54)



- Tăng cường ngoại quan cho da
- Giảm số ngòi mụn: **-78%**
- Giảm lipids trên da: **-20%**

Số ngòi mụn (vùng điều trị)

Số ngòi mụn (vùng điều trị)



(Kết quả có ý nghĩa thống kê được đo bằng lượng bã nhờn)



AMINO VECTOR VÀ CÁC ỨNG DỤNG

SEPICALM™ SWP

INCI name: Sodium Cocoyl Amino Acids – Sarcosine-Potassium Aspartate-Magnesium Aspartate.

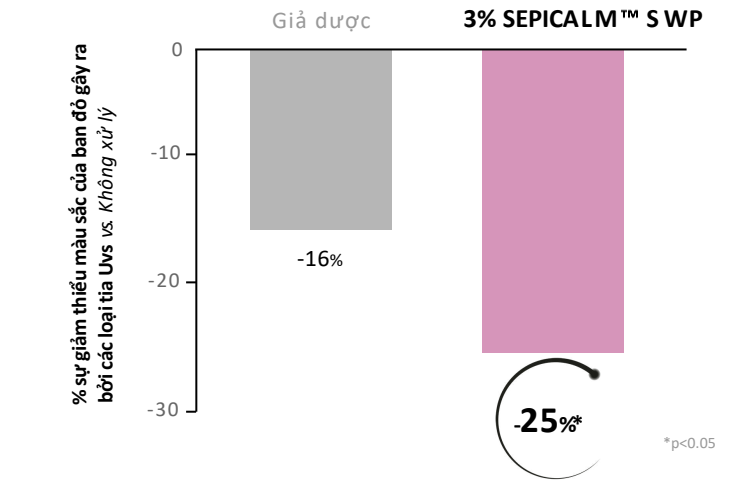
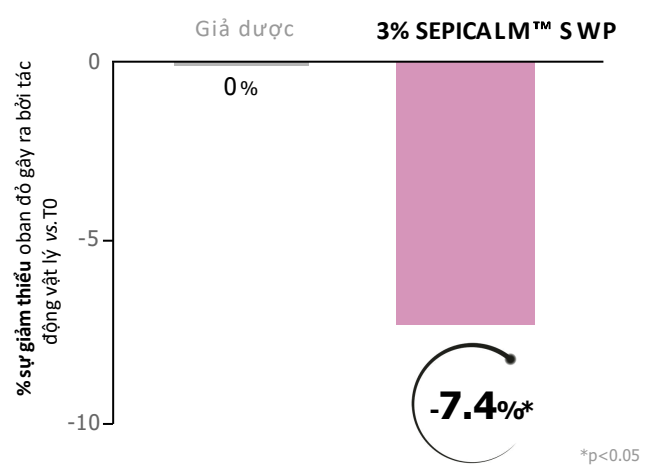
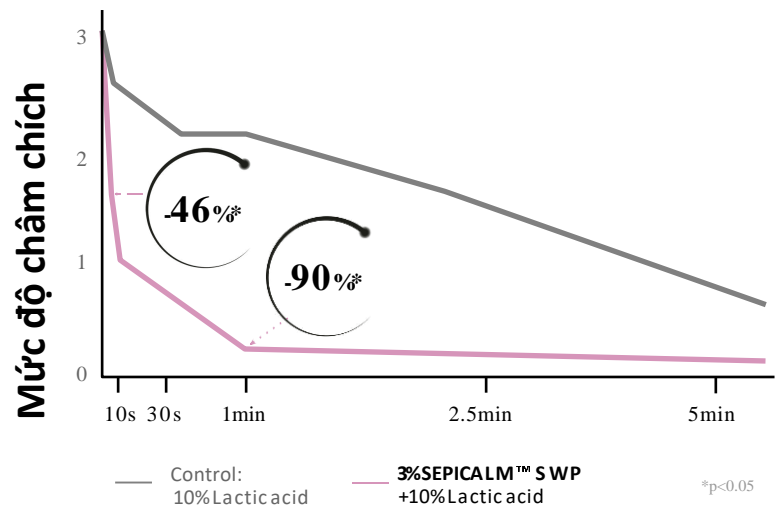
Cấu trúc hóa học gồm:

- Các acid amin được vectơ hóa nhờ chuỗi cocoyl ưa béo, góp phần củng cố cấu trúc tóc
- Muối khoáng như Kali góp phần bảo vệ tính năng và độ toàn vẹn của tế bào, phù hợp cho người sử dụng có làn da nhạy cảm
- Muối Mg quan trọng cho quá trình trao đổi chất của tế bào, góp phần giảm thiểu stress lên làn da.

Chăm sóc toàn diện cho làn da.

Một ly cocktail mang lại lipid, muối khoáng.

SEPICALM™ SWP
Giảm thiểu phát ban đỏ gây ra bởi các tác nhân cơ học, Uvs, hóa học so với những người không sử dụng





AT2024-010401

Hair growth spray



Pha	Nguyên liệu	INCI Name	Nhà cung cấp	Công dụng	%w/w
A		Water/ Aqua	-	Dung môi	95.00
	SKINHAIRGIUM BIO	Lepidium Meyenii Root Extract (and) Maltodextrin	Expanscience/ Pháp	Kích thích tóc phát triển	0.2
	BIOENERGIZER	Water (and) Butylene glycol (and) Panthenol (and) Propylene glycol (and) Pelvetia Canaliculata Extract (and) Laminaria Digitata Extract	Seppic/ Pháp	Kích thích tóc phát triển	1.0
	XYLISHINE	Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Maltitol, Xylitol, Pelvetia Canaliculata Extract	Seppic/ Pháp	Hoạt chất dưỡng ẩm, tăng cường độ bóng tự nhiên cho tóc	2.0
B	SIMULSOL 1293	PEG-40 Hydrogenated Castor Oil	Seppic/ Pháp	Chất nhũ hóa hương, bảo quản	1.0
	TINH DẦU BƯỞI			Tạo hương	0.2
	SEPICIDE LD	Phenoxyethanol	Seppic/ Pháp	Chất bảo quản	0.6

Mô tả sản phẩm: Dạng lỏng, màu hơi vàng nhạt.

Quy trình phối chế (200 g/ IKA RW20 Digital):

Pha A: Cân các nguyên liệu trong pha A vào cốc chính, khuấy 500 rpm đến khi các nguyên liệu tan hoàn toàn.

Pha B: Cân vào cốc phụ, khuấy đến khi các nguyên liệu phân tán đều.

Bật khuấy pha A 500 rpm, cân bổ sung từ từ nguyên liệu trong B vào, khuấy đến khi hỗn hợp trong, đồng nhất.



AT2025-140203 Soothing Serum



Pha	Nguyên liệu	INCI Name	Nhà cung cấp	Công dụng	%w/w
A		Water/ Aqua	-	Dung môi	92.35
	SEPIMAX ZEN	Polyacrylate Crosspolymer-6	Seppic/ Pháp	Polymer tạo đặc	0.3
B	AQUAXYL	Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol	Seppic/ Pháp	Dưỡng ẩm toàn diện	1.0
C	SHD 52B	1,2 Hexanediol	Shinsung/Hàn	Dưỡng ẩm, trợ tan cho TECA	2.0
		Propylene Glycol		Dưỡng ẩm, trợ tan cho TECA	1.5
	TECA	Asiaticoside (and) Madecassic Acid (and) Asiatic Acid	Serdex/ Pháp	Phục hồi da, dưỡng ẩm	0.2
D	MONTANOX™ 20 DF	Polysorbate 20	Seppic/ Pháp	Nhũ hóa bảo quản, ổn định hệ	1.0
		Fragrance			0.15
	SEPICIDE LD	Phenoxyethanol	Seppic/ Pháp	Chất bảo quản	0.5
	NIO-OLIGO 3D	Hydrolyzed Sodium Hyaluronate (and) Polyglyceryl-6 Oleate (and) Polyglyceryl-4 Caprate (and) Glycerin (and) Aqua	Naturalis/ Ý	HA 3 kích thước, căng bóng, phục hồi da	1.0

Mô tả sản phẩm: Dạng gel trong mờ.
Quy trình phối chế (200 g/ IKA RW20 Digital):
Pha A: khuấy 400 - 500 rpm đến khi Sepimax Zen trương nở hoàn toàn.
Pha B: cân vào A, khuấy đều.
Pha C: cân vào cốc phụ riêng, gia nhiệt khoảng 50 độ, khuấy đến khi TECA tan hoàn toàn.
Pha D: cân vào cốc phụ riêng, khuấy đều. Cân bổ sung C vào D, khuấy đều.
 Cân bổ sung từ từ hỗn hợp [C,D] vào cốc chính, khuấy đều đến khi hỗn hợp đồng nhất.

BẢN TIN KỸ THUẬT

TECHNICAL BULLETIN

Chuyên đề
MỸ PHẨM



Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm theo dõi của Quý Độc Giả đối với Bản Tin Kỹ Thuật Mỹ Phẩm của Asia Shine (Ánh Sáng Châu Á).

Chúng tôi rất hoan nghênh sự đóng góp chân tình của Quý Độc Giả để sản phẩm ngày càng hoàn thiện hơn. Mọi phản hồi xin gửi về email asiashine@asia-shine.com.vn hoặc hotline 1900252546.

Thank you

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG CHÂU Á

338 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM
36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

asiashine@asia-shine.com.vn

CALL US NOW! 1900252546

